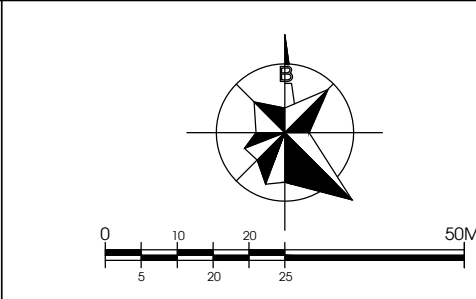


BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH LÔ ĐẤT:

GIÁO DỤC, VĂN HÓA, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO VÀ ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT

| Stt | Chức năng sử dụng đất                    | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Số<br>tầng<br>(tô) | Mật độ<br>XD<br>(%) | Tầng cao<br>(tối đa)<br>(Tầng) | Hệ số SDD<br>(tối đa)<br>(lần) |
|-----|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Đất giáo dục<br>(Trường mầm non)         | 1.350,6                        | 1                  | 40                  | 3                              | 1,2                            |
| 2   | Đất văn hóa<br>(Nhà sinh hoạt cộng đồng) | 1.000,0                        | 1                  | 40                  | 1                              | 0,4                            |
| 3   | Đất cây xanh sử dụng<br>công cộng        | 8.949,2                        | 12                 | 5                   | 1                              | -                              |
|     | CX-1                                     | 472,9                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-2                                     | 126,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-3                                     | 2.813,0                        | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-4                                     | 116,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-5                                     | 104,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-6                                     | 104,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-7                                     | 116,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-8                                     | 1.071,6                        | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-9                                     | 493,8                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-10                                    | 1.204,0                        | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-11                                    | 1.812,3                        | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | CX-12                                    | 515,6                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
| 4   | Đất thể dục thể thao                     | 1.784,9                        | 2                  | -                   | -                              | -                              |
|     | TDT1                                     | 1.235,6                        | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | TDT2                                     | 549,3                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
| 5   | Đất thương mại, dịch vụ                  | 3.148,3                        | 1                  | 80                  | 3                              | 2,4                            |

| Stt | Chức năng sử dụng đất | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Số<br>tầng<br>(tô) | Mật độ<br>XD<br>(%) | Tầng cao<br>(tối đa)<br>(Tầng) | Hệ số SDD<br>(tối đa)<br>(lần) |
|-----|-----------------------|--------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 6   | Đất Hạ tầng kỹ thuật  | 4.842,5                        | 11                 | -                   | -                              | -                              |
|     | HTK1                  | 806,8                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-1                  | 754,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-2                  | 424,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-3                  | 424,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-4                  | 424,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-5                  | 424,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-6                  | 502,7                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-7                  | 380,4                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-8                  | 270,6                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-9                  | 240,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | HT-10                 | 192,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
| 7   | Đất Bãi đỗ xe         | 3.514,7                        | 5                  | -                   | -                              | -                              |
|     | BX-1                  | 1.885,0                        | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | BX-2                  | 487,5                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | BX-3                  | 195,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | BX-4                  | 686,0                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |
|     | BX-5                  | 261,2                          | 1                  | -                   | -                              | -                              |



| BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH LÔ ĐẤT NHÀ Ở |                    |                              |                                |                    |                  |                       |                       |
|--------------------------------------|--------------------|------------------------------|--------------------------------|--------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| Stt                                  | Tên lô             | Kích thước<br>lô diện<br>(m) | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Số<br>tầng<br>(tô) | Mật độ XD<br>(%) | Tầng<br>cao<br>(Tầng) | Hệ số<br>SDD<br>(lần) |
| 8                                    | LÔ LK-08           |                              | 2.442,0                        | 31                 | 98               | 4                     | 3,9                   |
|                                      | LK-8-1             |                              | 76,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-8-2 + LK-8-15   | 6x14                         | 84,00                          | 14                 | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-8-16            |                              | 114,70                         | 1                  | 87               | 4                     | 3,5                   |
|                                      | LK-8-17            |                              | 75,52                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-8-18 + LK-8-30  | 6x12                         | 72,00                          | 13                 | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-9-31            |                              | 64,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
| 9                                    | LÔ LK-09           |                              | 1.718,0                        | 22                 | 98               | 4                     | 3,9                   |
|                                      | LK-9-1             |                              | 64,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-9-2 + LK-9-11   | 6x12                         | 72,00                          | 10                 | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-9-12            |                              | 70,89                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-9-13            |                              | 115,00                         | 1                  | 87               | 4                     | 3,5                   |
|                                      | LK-9-14 + LK-9-21  | 6x14                         | 84,00                          | 8                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-9-22            |                              | 76,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
| 10                                   | LÔ LK-10           |                              | 448,1                          | 6                  | 98               | 4                     | 3,9                   |
|                                      | LK-10-1            |                              | 64,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-10-2 + LK-10-4  | 6x12                         | 72,00                          | 3                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-10-5            |                              | 70,48                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-10-6            |                              | 97,66                          | 1                  | 92               | 4                     | 3,7                   |
|                                      | 11                 | LÔ LK-11                     |                                | 1.484,0            | 20               | 100                   | 4                     |
| LK-11-1                              |                    |                              | 67,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
| LK-11-2 + LK-11-19                   |                    | 6x12,5                       | 75,00                          | 18                 | 100              | 4                     | 4,0                   |
| LK-11-20                             |                    |                              | 67,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
| 12                                   |                    | LÔ LK-12                     |                                | 1.184,0            | 16               | 100                   | 4                     |
|                                      | LK-12-1            |                              | 67,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-12-2 + LK-12-15 | 6x12,5                       | 75,00                          | 14                 | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-12-16           |                              | 67,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
| 13                                   | LÔ LK-13           |                              | 367,0                          | 5                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-13-1            |                              | 67,00                          | 1                  | 100              | 4                     | 4,0                   |
|                                      | LK-13-2 + LK-13-5  | 6x12,5                       | 75,00                          | 4                  | 100              | 4                     | 4,0                   |